

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2023/DSST**

Ngày: 28/3/2023

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Quốc An.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đỗ Công Minh.**

2. Ông **Phan Văn Vân.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Lưu Duy Mạnh.**

Trong ngày **28** tháng **3** năm **2023**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện GCD, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 318/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2023/QĐXXST-DS ngày 06/3/2023 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Kim L**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 11/6, Nguyễn Trọng D, khu phố 4, phường 3, thị xã GC, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà L: Anh **Trần Quang V**, sinh năm 1984.(có mặt)

Địa chỉ: Số 193, Trương Đ, khu phố HT2, thị trấn TT, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

\* *Bị đơn:* Bà **Trương Thị Đ**, sinh năm 1965.(có mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã TĐ, huyện GCD, Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị L, đại diện ủy quyền là anh Trần Quang V trình bày:*

Ngày 03/7/2021, bà Trương Thị Đ có vay của bà L số tiền 500.000.000 đồng để làm ăn, thời hạn vay 01 năm sẽ trả lại vốn, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng, trả lãi hàng tháng. Bà Đ có viết và ký tên trên “Giấy mượn tiền”.

Tuy nhiên, kể từ khi vay cho đến nay, bà Đ không trả lãi, quá hạn cũng chưa trả lại tiền vốn gốc cho bà L. Bà L đã nhiều lần yêu cầu bà Đ trả tiền nhưng bà Đ nói làm ăn thất bại nên chưa có tiền trả và kéo dài cho tới nay.

Vì lý do trên, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc bà Trương Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Kim L số tiền là 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 04/7/2022 đến khi xét xử xong vụ án, theo mức lãi suất là 10%/năm (0,83%/tháng). Tạm tính đến ngày khởi kiện

(28/3/2023) là: 36.935.000 đồng. Tổng cộng, tiền vốn và lãi là 536.935.000 đồng. Thời gian thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với yêu cầu xin trả dần số tiền trên mỗi năm 20.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ và tiền vay thì bà L không đồng ý.

**\* Bị đơn bà Trương Thị Đ trình bày:**

Bà Đ thừa nhận còn nợ bà Huỳnh Kim L số tiền 500.000.000 đồng là tiền hui và tiền vay. Chữ ký trong giấy mượn tiền do bà Đ ký tên. Bà Đ đồng ý trả số tiền 536.935.000 đồng nhưng xin trả dần, mỗi năm 20.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” cần được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, anh Trần Quang V, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Huỳnh Kim L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, theo đó bà Huỳnh Kim L yêu cầu bà Trương Thị Đ trả số tiền vay 500.000.000 đồng và thỏa thuận tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm (0,86%/tháng), thời gian tính từ ngày vay 04/7/2022 đến ngày xét xử 28/3/2023 với tiền lãi là 36.935.000 đồng, tổng cộng bà Trương Thị Đ trả cho bà Huỳnh Thị L số tiền vốn và tiền lãi là 536.935.000 đồng, trả ngày khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Bà Trương Thị Đ thừa nhận có nợ của bà Huỳnh Thị L số tiền 500.000.000 đồng là tiền hui và tiền vay, xét đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Nay bà Đ đồng ý trả số tiền 500.000.000 đồng, xin không trả lãi nhưng xin trả dần mỗi năm 20.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên.

[4] Theo nội dung giấy vay tiền ngày 03/7/2021, bà Trương Thị Đ có vay của bà Huỳnh Kim L số tiền 500.000.000 đồng, có làm biên nhận và tại phiên tòa bà Đ thừa nhận có ký tên vào giấy mượn tiền, lãi suất thỏa thuận miệng là 10%/năm. Kể từ khi vay cho đến nay, bà Đ không trả lãi, quá hạn cũng chưa trả lại tiền vốn gốc cho bà L. Bà L đã nhiều lần yêu cầu bà Đ trả tiền nhưng bà Đ nói làm ăn thất bại nên chưa có tiền trả và kéo dài cho tới nay. Do đó nguyên đơn bà Huỳnh Thị L khởi kiện yêu cầu phía bị đơn bà Trương Thị Đ phải trả số tiền vay và tiền lãi tổng cộng là 536.935.000 đồng đồng là có căn cứ.

[5] Về phương thức thanh toán: Bà Huỳnh Thị L yêu cầu trả một lần số tiền vốn và lãi tổng cộng là 536.935.000 đồng, ngay khi án có hiệu lực pháp luật; Bà Trương Thị Đ đồng ý trả số tiền 500.000.000 đồng, xin không trả lãi, nhưng xin trả mỗi năm 20.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 500.000.000 đồng. Xét, việc xin trả dần và xin không trả lãi của bị đơn bà Trương Thị Đ không được đại diện ủy quyền của nguyên đơn là anh Trần Quang V đồng ý, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn bà Trương Thị Đ phải nộp 25.477.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị L số tiền 12.417.767 đồng tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Kim L.

1. Buộc bà Trương Thị Đ phải trả cho bà Huỳnh Kim L số tiền là 536.935.000 đồng. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trương Thị Đ chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Trương Thị Đ phải nộp 25.477.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị L số tiền 12.417.767 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0028370 ngày 12/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Kim L, bà Trương Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**Nguyễn Quốc An**